

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **205/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/6/2021

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Văn Phu**

Ông **Đặng Tấn Phước**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Chau San**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 325/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Tăng Ngọc Phương**, sinh năm: 1983. Cư trú: số nhà 34, khóm Châu Long 7, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, An Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Văn Thân**, sinh năm: 1981. Cư trú: số nhà 2962, ấp Phước Thạnh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, An Giang.

(Bà Phương có mặt; ông Thân vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà **Tăng Ngọc Phương** nộp đơn xin ly hôn với ông **Lê Văn Thân** với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa ông bà được hình thành là do tự tìm hiểu nhau trước rồi được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Cuộc

sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn nhau. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau không có tiếng nói chung, vợ chồng thường gây cãi làm mất hạnh phúc gia đình. Hai người ly thân nhau từ đó. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Thân.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung: Không có.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho ông Thân theo quy định nhưng ông vẫn không có mặt theo văn bản triệu tập của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà Phương và ông Thân để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bà Phương bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông Thân đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bà Phương và ông Thân có mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân nhau cũng đã hai năm và không thể hàn gắn được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hôn nhân giữa bà Phương và ông Thân là tự tìm hiểu yêu thương nhau trước, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp; bị đơn cư trú trên địa bàn huyện An Phú, nên yêu cầu xin ly hôn của bà Phương được tòa án thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa hai người hình thành là do tự tìm hiểu nhau, được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu

thuần và ly thân nhau hai năm nay. Nay bà Phương xin ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được: Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông Lê Văn Thân được ông Phạm Ngọc Lam – Công an viên xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang cho biết hiện nay ông Thân vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp Phước Thạnh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Về tình trạng hôn nhân thì không rõ và được biết hiện nay ông Thân đã đi làm ăn xa ít khi về địa phương.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ ban đầu là bất đồng nhau trong cách sống, lẽ ra hai bên tự tìm cách hóa giải để tạo điều kiện cho cuộc sống hạnh phúc. Hiện tại bà Phương xác định là không còn tình cảm với ông Thân nữa và mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng không có tiếng nói chung không thể tiếp tục chung sống với ông Thân. Ngược lại cả hai cùng bỏ mặc nhau, không quan tâm, địa phương biết, gia đình biết cả hai không còn yêu thương nhau.

Trong thời gian ly thân cả hai đều không quan tâm nhau để hàn gắn, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình, thì ông bà đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình 2014 “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, do đó Tòa án nhận thấy cả hai vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Phương khai không có.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Phương khai không có.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Phương khai không có, tuy nhiên do ông Thân vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Thân có chứng cứ khác về tài sản chung, nợ chung và có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà Phương được chấp nhận nên bà phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Thân không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Ngọc Phương.

Về hôn nhân: Bà Tăng Ngọc Phương được ly hôn với ông Lê Văn Thân.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 16/4/2008 của Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bà Phương phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007023 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà Phương đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2021) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người vắng mặt, và vắng mặt khi tuyên án được tính từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Phong Phi